TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sầm Văn Chiến;

2. Ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giỏi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 18/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 17/01/1991 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12. Họ và tên cha: Lò Thanh H (đã chết). Họ và tên mẹ: Ngân Thị T, sinh năm 1966. Vợ: Đèo Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024, tạm giam từ ngày 01/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T1. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/11/2000 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12. Họ và tên cha: Lò Thanh H (đã chết). Họ và tên mẹ: Ngân Thị T, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

- Hoàng Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Bản P, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Lường Văn H1, sinh năm 1993, trú tại: Bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 25/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc bản V, xã S, thị xã N, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã S, thị xã Ng bắt quả tang Lò Văn T1, sinh năm 2000, trú tại bản V, xã S; Hoàng Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã H và Lường Văn H1, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã P, thị xã N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bò phía trước bên phải của Lò Văn T1 01 gói nilon màu hồng được hàn kín, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng; thu giữ tại túi quần bò phía sau bên phải của Lò Văn T1 100.000đ. Lò Văn T1 khai nhận chất bột nén màu trắng trong 01 gói nilon màu hồng được hàn kín là ma túy, loại heroine, T1 mang đến bán cho Hoàng Văn H và Lường Văn H1 với giá 100.000đ, Hoàng Văn H đã đưa 50.000đ, Lường Văn H1 đưa 50.000đ cho Lò Văn T1 nhưng T1 chưa kịp đưa ma túy cho H, H1 thì đã bị phát hiện bắt giữ. Kiểm tra đối với Hoàng Văn H và Lường Văn H1 không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 16 giờ 40 phút, ngày 25/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn T1 tại bản V, xã S, thị xã N, thu giữ tại đầu giường ngủ bên dưới đệm 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; 01 túi nilon màu cam bên trong có 01 gói nilon màu xanh, 02 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 03 viên nén màu hồng thu giữ trong ống tre dùng làm thang giường ngủ.

Kết quả điều tra đã chứng minh: Lò Văn T, sinh năm 1991, là anh ruột của Lò Văn T1, ở cùng nhà với T1. Do cùng là người nghiện ma tuý nên T đã rủ T1 đi mua ma túy về để sử dụng và bán cho người nghiện khác thu lợi nhuận. T dùng điện thoại di động của mình liên hệ với một người đàn ông dân tộc Mông có số điện thoại 0889731787 và 0942564053 để hỏi mua ma túy, loại Heroine. Khoảng 07 giờ ngày 23/01/2024, sau khi thống nhất, Tùng đã đưa số điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông và số tiền 1.200.000đ cho T1 để Lò Văn T1 chủ động liên lạc mua ma túy. Sau đó T1 lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, màu đen - trắng của mẹ đẻ là bà Ngân Thị T, sinh năm 1966, trú tại bản V, xã S đi đến điểm hẹn tại đường mòn trên đồi thông thuộc thôn N, xã Ng, thị xã N để gặp người đàn ông dân tộc Mông mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T1 mang về đưa cho T cất giấu dưới đệm đầu giường phòng ngủ của T1 và T dưới gầm nhà sàn.

Đến khoảng 17 giờ ngày 24/01/2024, khi T1 đang ở nhà thì Hoàng Văn H gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 200.000đ ma túy. T1 đồng ý và bảo H chờ ở ven đường liên thôn bản V, xã S. T1 bảo T đưa ma túy mang đi bán, T vào buồng ngủ lấy ma

túy chia ra cho vào 01 gói nilon màu hồng hàn kín một đầu rồi đưa T1 mang đi bán cho H với giá 200.000đ. Khi đến địa điểm hẹn, thì ngoài H còn có Lường Văn H1 cùng ở đó, khi mua ma túy H đưa cho T1 100.000đ, đồng thời H1 cũng đưa cho T1 100.000đ, T1 lấy gói ma túy đưa cho H. Sau đó H và H1 đi về đến khu vực cầu Suối Đôi, thuộc bản V, xã S chia ra, sử dụng hết.

Khoảng 07 giờ ngày 25/01/2024, T tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông đã mua ma tuý lần trước, để giao dịch mua heroine và 03 viên ma túy tổng hợp, thường gọi là hồng phiến với giá là 2.000.000đ. Sau đó T đưa tiền cho T1 và bảo T1 liên lạc với người đàn ông này để mua ma tuý, T1 đã gặp người đàn ông dân tộc Mông mua được số lượng ma tuý như T đã hẹn trước mang về nhà đưa cho T cất giấu trong ống tre làm thang giường ngủ của T và T1. Đến khoảng hơn 14 giờ ngày 25/01/2024, T1 nhận được điện thoại của Hoàng Văn H gọi đến hỏi mua ma túy để sử dụng, T1 hẹn gặp H tại ven đường bê tông liên thôn bản V, xã S. Sau đó, T1 bảo với T là có người muốn mua 100.000đ ma túy, thì T vào giường ngủ của mình lấy ma túy chia ra, cho vào 01 túi nilon màu hồng hàn kín lại rồi đưa cho T1 mang đi bán. Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, T1 gặp H, tại điểm hẹn còn có Lường Văn H1 ở đó, H đưa cho T1 50.000đ, H1 cũng đưa cho T1 50.000đ. T1 vừa nhận tiền của H và H1 cất vào túi quần, chưa kịp lấy ma tuý đưa cho H thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ bắt quả tang.

* Tại bản Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

"- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của Lò Văn T1 có khối lượng 2,987g là ma túy, loại heroine.

- Các viên nén hình tròn dẹt màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Lò Văn T1 có tổng khối lượng là 0,32g, trích 0,16g từ 0,32g các viên nén hình tròn màu dẹt hồng gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine.".

* Tại bản Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: 100.000đ gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS - NL ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù, xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng trắng, loại màn hình cảm

ứng, mặt sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng; số tiền 100.000đ; truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo T 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy: 2,79 gam heroine; 0,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu cam, 02 túi nilon đánh số 1, 2 và các mảnh nilon gói.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra Hoàng Văn H, Lường Văn H1 khai nhận đã nhiều lần rủ nhau cùng mua ma túy của các bị cáo, phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan Điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lò Văn T và Lò Văn T1 đều là những người nghiện chất ma túy, với động cơ vụ lợi, T và T1 đã mua các chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine đem về cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy khác. Và thực tế Lò Văn T và Lò Văn T1 đã tàng trữ 2,987g heroine, 0,32g Methamphetamine. Trong hai ngày 24/01/2024 và 25/01/2024, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc bản V, xã S, Lò Văn T đã 02 lần đưa 02 gói Heroine để Lò Văn T1 02 lần cùng một lúc bán trái phép cho 02 người là Hoàng Văn H và Lường Văn H1 thu được số tiền 300.000đ. Lò Văn T và Lò Văn T1 là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc bán trái phép Heroine cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi tàng trữ trái phép Heroine và Methamphetamine để bán và thực tế đã 02 lần cùng một lúc bán trái phép 02 gói heroine cho 02 người của các bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với các tình tiết định khung tăng nặng: " *Phạm tội hai lần trở lên*; *Đối với 02 người trở lên "* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Heroine và Methamphetamine là chất ma tuý gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp cương quyết nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Lò Văn T và Lò Văn T1 biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Hành vi phạm tội của Lò Văn T và Lò Văn T1 trong vụ án này là đồng phạm có thông mưu trước, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên được coi là đồng phạm giản đơn, trong đó Lò Văn T là người khởi xướng, thể hiện T là người cung cấp tiền, chỉ chỗ cho T1 mua ma túy, quản lý ma túy, đưa ma túy cho T1 khi có người hỏi mua, quản lý tiền sau khi T1 bán được ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính. Lò Văn T1 là đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực. Mặc dù Lò Văn T không biết Lò Văn T1 bán ma túy một lần cho hai người nhưng hành vi đưa ma túy cho T1 bán của T thể hiện T mặc nhiên tiếp nhận ý trí của T1, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng: "*Đối với 02 người trở lên"* như Lò Văn T1.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn, khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T1 là đối tượng nghiện chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân từng bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T1 phạm tội mặc dù có tính chất vụ lợi nhưng bản thân các bị cáo là những người nghiện, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Số tiền 300.000đ trong đó có 100.000đ đã tạm giữ là tiền các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng trắng, loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 2,79 gam heroine; 0,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu

giám định, đã được niêm phong; 03 phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu cam, 02 túi nilon đánh số 1, 2 và các mảnh nilon gói là những vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có:

Đối với Hoàng Văn H và Lường Văn H1 là những người đã mua heroine của Lò Văn T và Lò Văn T1 để sử dụng và đã sử dụng hết Heroine đã mua nên không xác định được khối lượng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" đối với H và H1 là đúng quy định.

Đối với người đàn ông, dân tộc Mông đã bán ma tuý cho Lò Văn T và Lò Văn T1, do T và T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này mà chỉ biết số điện thoại để liên lạc. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để làm rõ và đề nghị xử lý trong vụ án.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T **09** năm tù ***(Chín năm tù***), thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/01/2024;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T1 **07** năm **06** tháng tù ***(Bảy năm sáu tháng tù***), thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/01/2024;

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của Lò Văn Tư, còn phải tịch thu đối với Lò Văn Tùng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động màu vàng trắng, loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,79 gam heroine; 0,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu cam, 02 túi nilon đánh số 1, 2 và các mảnh nilon gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí,

lệ phí Tòa án, các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Các Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.